



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHOẺ TRỌN VẸN – KẾ HOẠCH BỀN VỮNG

Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **2.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **86.200.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **2.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.



Cam kết duy trì hiệu lực hợp đồng trong 30 năm khi đóng phí bảo hiểm đầy đủ và liên tục trong 5 năm hợp đồng đầu tiên.

THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN

Có thể đầu tư thêm lên đến **431.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.

Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.

Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.

Nhận **khoản thưởng duy trì hợp đồng từ 50% - 200% trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 10, thứ 20 và thứ 30.

Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI

Nhận **thêm lên đến 20% giá trị bảo vệ** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.

Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Tóm tắt các loại phí.....	11
4. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung.....	13
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng.....	14
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến.....	22
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	28
8. Minh họa thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.....	35
9. Một số lưu ý quan trọng.....	38
10. Xác nhận của khách hàng.....	40

Bảng Minh Họa Mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng hợp tác phân phối ký ngày 15/12/2025. Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Họ và tên

Mã số đại lý

Nhân viên giới thiệu

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên

Mã số đại lý

Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nữ

44

Nông Lâm Ngư Nghiệp

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 3 | 42

Ngày giờ lập:

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thâm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo hiểm Liên Kết Chung AIA - Khoẻ Trọn Vẹn – Kế hoạch bền vững	Phan Thị Tình	44	Nữ	Nông Lâm Ngư Nghiệp	56	56	5	Chuẩn	2.000.000.000	86.200.000

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	86.200.000	43.100.000	21.550.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	86.200.000	43.100.000	21.550.000
Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm			

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHOẺ TRỌN VẸN – KẾ HOẠCH BỀN VỮNG

A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT
BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)	
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	<ul style="list-style-type: none">• Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp:<ul style="list-style-type: none">o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 200.000.000 đồng cho dù NĐBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH), sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng.o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận số lớn hơn của (2.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng) – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có).• Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận số lớn hơn của 2.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.
Tử vong	<ul style="list-style-type: none">• Nhận số lớn hơn của 2.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																				
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																																					
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Năm đóng phí</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>Từ 3 đến 5</th> <th>Từ 6 đến 10</th> <th>Từ 11 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td> <td style="text-align: center;">70%</td> <td style="text-align: center;">82%</td> <td style="text-align: center;">88%</td> <td style="text-align: center;">98,8%</td> <td style="text-align: center;">100%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td> <td colspan="4" style="text-align: center;">98,5%</td> <td style="text-align: center;">100%</td> </tr> </tbody> </table> Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Năm hợp đồng</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> <th>5</th> <th>Từ 6 đến 10</th> <th>Từ 11 đến 15</th> <th>Từ 16 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td> <td style="text-align: center;">3,5%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">1,5%</td> <td style="text-align: center;">1,0%</td> <td style="text-align: center;">0,5%</td> </tr> </tbody> </table> Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suat-va-gia-don-vi-quy.html 	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	70%	82%	88%	98,8%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi																																
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	70%	82%	88%	98,8%	100%																																
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%																																
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																													
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																													
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	<p>Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.</p>																																				

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

C. QUYỀN LỢI KHÁC

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT								
THƯỞNG DUY TRÌ HỢP ĐỒNG									
Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none">Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm tính đến Thời điểm nhận thưởng, được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản như sau:<table border="1" data-bbox="745 491 2047 691"><thead><tr><th>Thời điểm nhận thưởng</th><th>Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)</th></tr></thead><tbody><tr><td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10</td><td>50%</td></tr><tr><td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20</td><td>100%</td></tr><tr><td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30</td><td>200%</td></tr></tbody></table> <p>Điều kiện tính đến thời điểm nhận thưởng:</p> <ul style="list-style-type: none">(i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; và(ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí; và(iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.	Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%
Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%								

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

THƯỜNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ VỚI AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)

Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.

- Khi khách hàng thỏa các điều kiện được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: Số lớn hơn của tổng (**2.000.000.000 đồng** + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản hợp đồng. Trong đó, Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) **2.000.000.000 đồng**
- Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 20% trong mọi trường hợp.

	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality			
		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim
Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	0%	0%	Tăng 1%	Tăng 2%

ĐẢM BẢO DUY TRÌ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)

- Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:
 - (i) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 5 năm hợp đồng đầu tiên; và
 - (ii) Không có bất kỳ yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm; và
 - (iii) Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản với tổng số tiền rút tích lũy vượt quá phần chênh lệch giữa tổng phí bảo hiểm cơ bản đã đóng và tổng phí bảo hiểm cơ bản của 5 năm hợp đồng đầu tiên.

Trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng, khoản khấu trừ hàng tháng không được thanh toán đủ từ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ không được xem là khoản nợ.
- Trong trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện trên, hợp đồng bảo hiểm sẽ không được đảm bảo duy trì hiệu lực.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH.
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi).
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
 - Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
 - Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi. Trong trường hợp khách hàng lựa chọn tiếp tục đóng phí thì Phí đóng mỗi lần cần đảm bảo tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng phí đóng thêm. Lưu ý Tổng phí đóng thêm:
 - Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí năm: Tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.
 - Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí khác phí năm: Tổng Phí đóng thêm không vượt quá 5 (năm) lần của Phí bảo hiểm cơ bản của định kỳ đóng phí đó.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ	
Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none">Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn

Bảng Minh Hoa Mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

CÁC LOẠI PHÍ	CHI TIẾT																					
Phí bảo hiểm rủi ro	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.																					
Phí ban đầu	<p>Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 2px;">Năm đóng phí</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">1</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">2</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">3-5</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">6-10</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">Từ 11+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 2px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">30%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">18%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">12%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">1,2%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">0%</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td> <td colspan="4" style="text-align: center; padding: 2px;">1,5%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	30%	18%	12%	1,2%	0%	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%			
Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+																	
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	30%	18%	12%	1,2%	0%																	
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%																	
Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHĐ)	<p>Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 2px;">Năm dương lịch</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">2025 – 2029</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">2030 – 2034</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 2px;">Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">40</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">50</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">60</td> </tr> </tbody> </table> <p>Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.</p>	Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60													
Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi																			
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60																			
Phí quản lý quỹ	<p>Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.</p> <p>Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.</p>																					
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn	<p>Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 2px;">Năm hợp đồng</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">1</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">2</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">3</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">4</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">5</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">6+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 2px;">Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">100%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">100%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">40%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">25%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">10%</td> <td style="text-align: center; padding: 2px;">0%</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)</td> <td colspan="6" style="text-align: center; padding: 2px;">0%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng giá trị tài khoản hiện thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng</p>	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	40%	25%	10%	0%	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+																
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	40%	25%	10%	0%																
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%																					

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản	Không có
<i>Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>	

Bảng Minh Hoa Mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

- Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
- Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2020	5,13%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

- Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
- Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 13 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	86.200		86.200		25.860		25.860	60.340		60.340	480	4.678	4.678	4.677
2	86.200		86.200		15.516		15.516	70.684		70.684	480	4.832	4.832	4.828
3	86.200		86.200		10.344		10.344	75.856		75.856	480	4.925	4.925	4.913
4	86.200		86.200		10.344		10.344	75.856		75.856	480	5.044	5.040	5.015
5	86.200		86.200		10.344		10.344	75.856		75.856	600	5.165	5.152	5.106
6	86.200		86.200		1.034		1.034	85.166		85.166	600	5.222	5.190	5.117
7	86.200		86.200		1.034		1.034	85.166		85.166	600	5.286	5.225	5.113
8	86.200		86.200		1.034		1.034	85.166		85.166	600	5.331	5.231	5.067
9	86.200		86.200		1.034		1.034	85.166		85.166	600	5.364	5.212	4.979
10	86.200		86.200		1.034		1.034	85.166		85.166	720	5.388	5.169	4.845
11	86.200		86.200					86.200		86.200	720	5.143	4.828	4.388
12	86.200		86.200					86.200		86.200	720	5.035	4.587	4.003
13	86.200		86.200					86.200		86.200	720	4.862	4.253	3.492
14	86.200		86.200					86.200		86.200	720	4.614	3.813	2.841
15	86.200		86.200					86.200		86.200	720	4.292	3.267	2.045
16	86.200		86.200					86.200		86.200	720	3.950	2.634	1.108
17	86.200		86.200					86.200		86.200	720	3.598	1.900	76
18	86.200		86.200					86.200		86.200	720	3.209	1.034	
19	86.200		86.200					86.200		86.200	720	2.769	52	
20	86.200		86.200					86.200		86.200	720	2.236		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21	86.200		86.200					86.200		86.200	720	718		
25	86.200		86.200					86.200		86.200	720			
30	86.200		86.200					86.200		86.200	720			
35	86.200		86.200					86.200		86.200	720			
40	86.200		86.200					86.200		86.200	720			
45	86.200		86.200					86.200		86.200	720			
50	86.200		86.200					86.200		86.200	720			
53	86.200		86.200					86.200		86.200	720			
54	86.200		86.200					86.200		86.200	720			
55	86.200		86.200					86.200		86.200	720			
56	86.200		86.200					86.200		86.200	720			

Bảng Minh Họa

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	44	86.200	60.340		2.000.000		57.197		57.197	
2	45	86.200	70.684		2.000.000		126.319		126.319	40.119
3	46	86.200	75.856		2.000.000		202.747		202.747	168.267
4	47	86.200	75.856		2.000.000		278.592		278.592	257.042
5	48	86.200	75.856		2.000.000		355.709		355.709	347.089
6	49	86.200	85.166		2.000.000		441.619		441.619	441.619
7	50	86.200	85.166		2.000.000		528.753		528.753	528.753
8	51	86.200	85.166		2.000.000		617.148		617.148	617.148
9	52	86.200	85.166		2.000.000		706.836		706.836	706.836
10	53	86.200	85.166		2.000.000	43.100	840.823		840.823	840.823
11	54	86.200	86.200		2.000.000		930.399		930.399	930.399
12	55	86.200	86.200		2.000.000		1.020.979		1.020.979	1.020.979
13	56	86.200	86.200		2.000.000		1.112.639		1.112.639	1.112.639
14	57	86.200	86.200		2.000.000		1.205.465		1.205.465	1.205.465
15	58	86.200	86.200		2.000.000		1.299.542		1.299.542	1.299.542
16	59	86.200	86.200		2.000.000		1.387.989		1.387.989	1.387.989
17	60	86.200	86.200		2.000.000		1.477.230		1.477.230	1.477.230
18	61	86.200	86.200		2.000.000		1.567.307		1.567.307	1.567.307
19	62	86.200	86.200		2.000.000		1.658.276		1.658.276	1.658.276
20	63	86.200	86.200		2.000.000	86.200	1.836.435		1.836.435	1.836.435
25	68	86.200	86.200		2.315.935		2.315.935		2.315.935	2.315.935

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	73	86.200	86.200		2.808.278#	172.400	2.980.678		2.980.678	2.980.678
35	78	86.200	86.200		3.489.806		3.489.806		3.489.806	3.489.806
40	83	86.200	86.200		4.011.790		4.011.790		4.011.790	4.011.790
45	88	86.200	86.200		4.546.955		4.546.955		4.546.955	4.546.955
50	93	86.200	86.200		5.095.633		5.095.633		5.095.633	5.095.633
53	96	86.200	86.200		5.431.469		5.431.469		5.431.469	5.431.469
54	97	86.200	86.200		5.544.535		5.544.535		5.544.535	5.544.535
55	98	86.200	86.200		5.658.167		5.658.167		5.658.167	5.658.167
56	99	86.200	86.200		5.772.367		5.772.367		5.772.367	5.772.367

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 17 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	44	86.200	60.340		2.000.000		57.197		57.197		2.000.000		57.888		57.888	
2	45	86.200	70.684		2.000.000		126.319		126.319	40.119	2.000.000		129.173		129.173	42.973
3	46	86.200	75.856		2.000.000		202.747		202.747	168.267	2.000.000		209.136		209.136	174.656
4	47	86.200	75.856		2.000.000		281.352		281.352	259.802	2.000.000		292.753		292.753	271.203
5	48	86.200	75.856		2.000.000		362.080		362.080	353.460	2.000.000		380.083		380.083	371.463
6	49	86.200	85.166		2.000.000		454.778		454.778	454.778	2.000.000		481.253		481.253	481.253
7	50	86.200	85.166		2.000.000		550.223		550.223	550.223	2.000.000		587.183		587.183	587.183
8	51	86.200	85.166		2.000.000		648.525		648.525	648.525	2.000.000		698.139		698.139	698.139
9	52	86.200	85.166		2.000.000		749.795		749.795	749.795	2.000.000		814.399		814.399	814.399
10	53	86.200	85.166		2.000.000	43.100	897.125		897.125	897.125	2.000.000	43.100	979.238		979.238	979.238
11	54	86.200	86.200		2.000.000		1.007.186		1.007.186	1.007.186	2.000.000		1.110.275		1.110.275	1.110.275
12	55	86.200	86.200		2.000.000		1.120.794		1.120.794	1.120.794	2.000.000		1.247.866		1.247.866	1.247.866
13	56	86.200	86.200		2.000.000		1.238.151		1.238.151	1.238.151	2.000.000		1.392.448		1.392.448	1.392.448
14	57	86.200	86.200		2.000.000		1.359.474		1.359.474	1.359.474	2.000.000		1.544.492		1.544.492	1.544.492

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 18 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
15	58	86.200	86.200		2.000.000		1.484.992		1.484.992	1.484.992	2.000.000		1.704.498		1.704.498	1.704.498
16	59	86.200	86.200		2.000.000		1.614.919		1.614.919	1.614.919	2.000.000		1.872.985		1.872.985	1.872.985
17	60	86.200	86.200		2.000.000		1.749.490		1.749.490	1.749.490	2.050.449		2.050.449		2.050.449	2.050.449
18	61	86.200	86.200		2.000.000		1.888.977		1.888.977	1.888.977	2.236.333		2.236.333		2.236.333	2.236.333
19	62	86.200	86.200		2.033.648		2.033.648		2.033.648	2.033.648	2.430.954		2.430.954		2.430.954	2.430.954
20	63	86.200	86.200		2.182.712	86.200	2.268.912		2.268.912	2.268.912	2.634.722	86.200	2.720.922		2.720.922	2.720.922
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>																
21	64	86.200	86.200		2.366.165		2.366.165		2.366.165	2.366.165	2.820.436		2.820.436		2.820.436	2.820.436
25	68	86.200	86.200		2.760.067		2.760.067		2.760.067	2.760.067	3.223.491		3.223.491		3.223.491	3.223.491

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 19 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	73	86.200	86.200		3.263.624 #	172.400	3.436.024		3.436.024	3.436.024	3.738.750	172.400	3.911.150		3.911.150	3.911.150
35	78	86.200	86.200		3.956.650		3.956.650		3.956.650	3.956.650	4.443.774		4.443.774		4.443.774	4.443.774
40	83	86.200	86.200		4.490.423		4.490.423		4.490.423	4.490.423	4.989.847		4.989.847		4.989.847	4.989.847
45	88	86.200	86.200		5.037.674		5.037.674		5.037.674	5.037.674	5.549.709		5.549.709		5.549.709	5.549.709
50	93	86.200	86.200		5.598.744		5.598.744		5.598.744	5.598.744	6.123.709		6.123.709		6.123.709	6.123.709
53	96	86.200	86.200		5.942.164		5.942.164		5.942.164	5.942.164	6.475.042		6.475.042		6.475.042	6.475.042
54	97	86.200	86.200		6.057.783		6.057.783		6.057.783	6.057.783	6.593.326		6.593.326		6.593.326	6.593.326
55	98	86.200	86.200		6.173.981		6.173.981		6.173.981	6.173.981	6.712.202		6.712.202		6.712.202	6.712.202
56	99	86.200	86.200		6.290.760		6.290.760		6.290.760	6.290.760	6.831.672		6.831.672		6.831.672	6.831.672

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊNSUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

Bảng Minh Hoa Mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 21 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	86.200		86.200		25.860		25.860	60.340		60.340	480	4.678	4.678	4.677
2	86.200		86.200		15.516		15.516	70.684		70.684	480	4.832	4.832	4.828
3	86.200		86.200		10.344		10.344	75.856		75.856	480	4.925	4.925	4.913
4	86.200		86.200		10.344		10.344	75.856		75.856	480	5.044	5.040	5.015
5	86.200		86.200		10.344		10.344	75.856		75.856	600	5.165	5.152	5.106
6											600	5.510	5.480	5.409
7											600	5.908	5.856	5.754
8											600	6.342	6.264	6.125
9											600	6.827	6.719	6.536
10											720	7.383	7.239	7.002
11											720	7.947	7.758	7.461
12											720	8.522	8.278	7.910
13											720	9.104	8.798	8.351
14											720	9.677	9.304	8.767
15											720	10.241	9.795	9.160
16											720	10.886	10.353	9.602
17											720	11.668	11.026	10.139
18											720	12.636	11.866	10.811
19											720	13.867	12.940	11.674
20											720	15.370	14.252	12.724

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p>														
21											720	17.087	15.786	14.007
25											720	25.182	23.225	20.549
30											720	44.696	41.302	36.415
31											720	(*)	47.677	42.008
33											720		(*)	55.995
35											720			74.438
36											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Bảng Minh Họa

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 23 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	44	86.200	60.340		2.000.000		57.197		57.197	
2	45	86.200	70.684		2.000.000		126.319		126.319	40.119
3	46	86.200	75.856		2.000.000		202.747		202.747	168.267
4	47	86.200	75.856		2.000.000		278.592		278.592	257.042
5	48	86.200	75.856		2.000.000		355.709		355.709	347.089
6	49				2.000.000		354.886		354.886	354.886
7	50				2.000.000		353.648		353.648	353.648
8	51				2.000.000		351.955		351.955	351.955
9	52				2.000.000		349.747		349.747	349.747
10	53				2.000.000		346.824		346.824	346.824
11	54				2.000.000		341.579		341.579	341.579
12	55				2.000.000		335.703		335.703	335.703
13	56				2.000.000		329.183		329.183	329.183
14	57				2.000.000		322.022		322.022	322.022
15	58				2.000.000		314.222		314.222	314.222
16	59				2.000.000		304.155		304.155	304.155
17	60				2.000.000		293.254		293.254	293.254
18	61				2.000.000		281.328		281.328	281.328
19	62				2.000.000		268.108		268.108	268.108
20	63				2.000.000		253.315		253.315	253.315
25	68				2.000.000		149.631		149.631	149.631

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 24 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					Giá trị hoàn lại của hợp đồng
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	
30	73				2.000.000#					
31	74						(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 31 với lãi suất cam kết.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 25 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	44	86.200	60.340		2.000.000		57.197		57.197		2.000.000		57.888		57.888	
2	45	86.200	70.684		2.000.000		126.319		126.319	40.119	2.000.000		129.173		129.173	42.973
3	46	86.200	75.856		2.000.000		202.747		202.747	168.267	2.000.000		209.136		209.136	174.656
4	47	86.200	75.856		2.000.000		281.352		281.352	259.802	2.000.000		292.753		292.753	271.203
5	48	86.200	75.856		2.000.000		362.080		362.080	353.460	2.000.000		380.083		380.083	371.463
6	49				2.000.000		366.764		366.764	366.764	2.000.000		391.786		391.786	391.786
7	50				2.000.000		371.206		371.206	371.206	2.000.000		403.684		403.684	403.684
8	51				2.000.000		375.367		375.367	375.367	2.000.000		415.763		415.763	415.763
9	52				2.000.000		379.191		379.191	379.191	2.000.000		427.987		427.987	427.987
10	53				2.000.000		382.479		382.479	382.479	2.000.000		440.184		440.184	440.184
11	54				2.000.000		385.338		385.338	385.338	2.000.000		452.485		452.485	452.485
12	55				2.000.000		387.755		387.755	387.755	2.000.000		464.904		464.904	464.904
13	56				2.000.000		389.715		389.715	389.715	2.000.000		477.454		477.454	477.454
14	57				2.000.000		391.221		391.221	391.221	2.000.000		490.167		490.167	490.167
15	58				2.000.000		392.272		392.272	392.272	2.000.000		503.075		503.075	503.075
16	59				2.000.000		392.789		392.789	392.789	2.000.000		516.136		516.136	516.136
17	60				2.000.000		392.636		392.636	392.636	2.000.000		529.260		529.260	529.260
18	61				2.000.000		391.625		391.625	391.625	2.000.000		542.313		542.313	542.313

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 26 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
19	62				2.000.000		389.493		389.493	389.493	2.000.000		555.094		555.094	555.094
20	63				2.000.000		385.964		385.964	385.964	2.000.000		567.399		567.399	567.399
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>																
21	64				2.000.000		371.343		371.343	371.343	2.000.000		555.469		555.469	555.469
25	68				2.000.000		293.825		293.825	293.825	2.000.000		491.050		491.050	491.050
30	73				2.000.000 #		132.939		132.939	132.939	2.000.000		354.450		354.450	354.450
33	76						(*)	(*)	(*)	(*)	2.000.000		210.050		210.050	210.050
35	78										2.000.000		71.023		71.023	71.023
36	79												(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 33 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 36 với lãi suất minh họa 4,7%.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 27 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	86.200		86.200		25.860		25.860	60.340		60.340	480	4.678	4.678	4.677
2	86.200		86.200		15.516		15.516	70.684		70.684	480	4.832	4.832	4.828
3	86.200		86.200		10.344		10.344	75.856		75.856	480	4.925	4.925	4.913
4	86.200		86.200		10.344		10.344	75.856		75.856	480	5.044	5.040	5.015
5											600	5.406	5.393	5.350
6											600	5.772	5.747	5.682
7											600	6.194	6.151	6.062
8											600	6.654	6.591	6.471
9											600	7.170	7.083	6.928
10											720	7.760	7.645	7.447
11											720	8.359	8.210	7.963
12											720	8.969	8.778	8.475
13											720	9.587	9.349	8.983
14											720	10.196	9.908	9.472
15											720	10.797	10.454	9.942
16											720	11.483	11.075	10.474
17											720	12.310	11.824	11.118
18											720	13.336	12.757	11.921
19											720	14.639	13.947	12.950
20											720	16.230	15.402	14.206

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 28 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21											720	18.048	17.089	15.700
25											720	26.628	25.185	23.095
27											720	(*)	30.677	28.106
30											720		(*)	41.065
33											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Bảng Minh Họa

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 29 | 42
2.1.0.0 | 21062019
851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	44	86.200	60.340		2.000.000		57.197		57.197	
2	45	86.200	70.684		2.000.000		126.319		126.319	40.119
3	46	86.200	75.856		2.000.000		202.747		202.747	168.267
4	47	86.200	75.856		2.000.000		278.592		278.592	257.042
5	48				2.000.000		278.093		278.093	269.473
6	49				2.000.000		275.841		275.841	275.841
7	50				2.000.000		273.129		273.129	273.129
8	51				2.000.000		269.913		269.913	269.913
9	52				2.000.000		266.128		266.128	266.128
10	53				2.000.000		261.572		261.572	261.572
11	54				2.000.000		255.059		255.059	255.059
12	55				2.000.000		247.869		247.869	247.869
13	56				2.000.000		239.985		239.985	239.985
14	57				2.000.000		231.410		231.410	231.410
15	58				2.000.000		222.145		222.145	222.145
16	59				2.000.000		211.020		211.020	211.020
17	60				2.000.000		199.010		199.010	199.010
18	61				2.000.000		185.911		185.911	185.911
19	62				2.000.000		171.440		171.440	171.440
20	63				2.000.000		155.301		155.301	155.301
25	68				2.000.000		43.087		43.087	43.087

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 30 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
27	70						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 27 với lãi suất cam kết.

Bảng Minh Họa Mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 31 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	44	86.200	60.340		2.000.000		57.197		57.197		2.000.000		57.888		57.888	
2	45	86.200	70.684		2.000.000		126.319		126.319	40.119	2.000.000		129.173		129.173	42.973
3	46	86.200	75.856		2.000.000		202.747		202.747	168.267	2.000.000		209.136		209.136	174.656
4	47	86.200	75.856		2.000.000		281.352		281.352	259.802	2.000.000		292.753		292.753	271.203
5	48				2.000.000		283.702		283.702	275.082	2.000.000		300.412		300.412	291.792
6	49				2.000.000		285.764		285.764	285.764	2.000.000		308.090		308.090	308.090
7	50				2.000.000		287.476		287.476	287.476	2.000.000		315.740		315.740	315.740
8	51				2.000.000		288.793		288.793	288.793	2.000.000		323.330		323.330	323.330
9	52				2.000.000		289.650		289.650	289.650	2.000.000		330.808		330.808	330.808
10	53				2.000.000		289.839		289.839	289.839	2.000.000		337.983		337.983	337.983
11	54				2.000.000		289.459		289.459	289.459	2.000.000		344.966		344.966	344.966
12	55				2.000.000		288.492		288.492	288.492	2.000.000		351.752		351.752	351.752
13	56				2.000.000		286.915		286.915	286.915	2.000.000		358.335		358.335	358.335
14	57				2.000.000		284.723		284.723	284.723	2.000.000		364.727		364.727	364.727
15	58				2.000.000		281.909		281.909	281.909	2.000.000		370.937		370.937	370.937
16	59				2.000.000		278.381		278.381	278.381	2.000.000		376.894		376.894	376.894
17	60				2.000.000		273.985		273.985	273.985	2.000.000		382.471		382.471	382.471
18	61				2.000.000		268.510		268.510	268.510	2.000.000		387.486		387.486	387.486
19	62				2.000.000		261.661		261.661	261.661	2.000.000		391.683		391.683	391.683

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 32 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%						
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	63				2.000.000		253.128		253.128	253.128	2.000.000		394.789		394.789	394.789
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>																
21	64				2.000.000		236.537		236.537	236.537	2.000.000		380.298		380.298	380.298
25	68				2.000.000		149.428		149.428	149.428	2.000.000		303.417		303.417	303.417
30	73						(*)	(*)	(*)	(*)	2.000.000		143.712		143.712	143.712
33	76												(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 30 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 33 với lãi suất minh họa 4,7%.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 33 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

Ghi chú:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì hợp đồng và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản.
4. Giá trị hoàn lại của hợp đồng là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại từng thời điểm sẽ là Giá trị tài khoản tại thời điểm tương ứng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) và các khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại sẽ được đảm bảo tại mức lãi suất cam kết tối thiểu và không được đảm bảo tại các mức lãi suất minh họa khác.

Bảng Minh Họa Mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 34 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và kích lệ nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Ưu Việt** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 20% từ năm hợp đồng thứ 11 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	2.000.000	-	2.000.000
2	0%	Cộng 2%	2%	2.000.000	40.000	2.040.000
3	2%	Cộng 2%	4%	2.000.000	80.000	2.080.000
4	4%	Cộng 2%	6%	2.000.000	120.000	2.120.000
5	6%	Cộng 2%	8%	2.000.000	160.000	2.160.000
6	8%	Cộng 2%	10%	2.000.000	200.000	2.200.000
7	10%	Cộng 2%	12%	2.000.000	240.000	2.240.000
8	12%	Cộng 2%	14%	2.000.000	280.000	2.280.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 35 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

9	14%	Cộng 2%	16%	2.000.000	320.000	2.320.000
10	16%	Cộng 2%	18%	2.000.000	360.000	2.360.000
11	18%	Cộng 2%	20%	2.000.000	400.000	2.400.000

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	2.000.000	0	2.000.000
2	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
3	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
4	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
5	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
6	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000

Lưu ý:

- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ áp dụng cho sản phẩm BHNT này. Quyền lợi này không được mở rộng cho bất kỳ sản phẩm BHNT khác hoặc sản phẩm BHBK nào khác trừ khi được quy định cụ thể.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 20% và tối thiểu là 0%.
- Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 36 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

5. AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

Bảng Minh Hoa Mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 37 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. Nghĩa vụ kê khai thông tin trung thực

- Là cơ sở để công ty bảo hiểm chấp thuận hay từ chối bảo hiểm cho Khách hàng và cũng là cơ sở cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm về sau. Vì vậy, đây là trách nhiệm mà Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ khi tham gia bảo hiểm nhân thọ. Việc kê khai không đầy đủ hoặc không trung thực thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có thể sẽ dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả.

2. Cân nhắc tham gia bảo hiểm (21 ngày)

- Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng có quyền từ chối tiếp tục tham gia Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến AIA Việt Nam. Khi đó, Công ty sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoàn lại số phí bảo hiểm mà Khách hàng đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

3. Gia hạn đóng phí, mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng bảo hiểm được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong vòng 60 ngày kể từ các ngày như sau:
 - (i) Ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên; hoặc
 - (ii) Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng bằng 0 từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Trong thời hạn gia hạn đóng phí, quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng vẫn được duy trì, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- Ngay sau khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí, trong trường hợp Khách hàng không đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Khi đó, Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

4. Một số điểm quan trọng khác

- Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. BMBH không nên chỉ duy trì Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, việc tạm ngưng đóng phí hay hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.
- BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 38 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc và điều khoản sản phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy tắc và điều khoản chung áp dụng cho Bảo hiểm bán kèm.

Bảng Minh Hoa Mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 39 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung AIA - Khoẻ Trọn Vẹn - Kế hoạch bền vững** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. Tôi đồng ý Phí bảo hiểm cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên:

- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (ii) Tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm. Số tiền vượt quá phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của phí bảo hiểm cơ bản rồi đến tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có). Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 40 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326



AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) vẫn chưa được đóng đủ, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- o Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu rút phí treo tại bất kỳ thời điểm nào sau khi kết thúc thời gian cân nhắc.

Từ năm hợp đồng thứ 5:

- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ => (ii) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm của BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm. Số tiền vượt quá phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản, khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản. Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí bao gồm tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản đến hạn sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm.
 - o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản vẫn chưa được đóng đủ:
 - Trường hợp quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng đang được duy trì hiệu lực, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
 - Trường hợp quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng đã bị chấm dứt hiệu lực, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn. Trường hợp không đủ, Công ty sẽ tiếp tục khấu trừ từ GTTK cơ bản (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH).

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 41 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung AIA - Khoẻ Trọn Vẹn - Kế hoạch bền vững** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Bảng Minh Họa Mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 42 | 42

2.1.0.0 | 21062019

851500238570326